

Bản án số: **135/2021/HS-ST**

Ngày: 06/5/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Tuyền**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lò Văn Thương**

2. Ông **Trần Văn Xuyên**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Mạnh Hà** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông **Trần Hồng Dương** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 130/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lường Văn P**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1970 tại Điện Biên; Nơi cư trú: Bản P, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá (học vấn): 3/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lường Văn A (Đã chết) và Con bà: Lường Thị Kh - Sinh năm: 1945; Vợ: Quàng Thị Th - Sinh năm 1977 (Đã ly hôn năm 2012); Con: Có 01 con sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản nhưng đã được xóa án tích (*Bản án số: 13/2009/HSST ngày 16/11/2009 của Tòa án huyện Điện Biên tỉnh Điện Biên xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản*); Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/12/2020, sau đó bị tạm giam cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Quàng Văn K**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1993 tại Điện Biên; Nơi ĐKTT: Bản P, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Chỗ ở: Thôn C, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình

độ văn hoá (học vấn): 10/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Quàng Văn B - Sinh năm: 1973 và Con bà: Quàng Thị H - Sinh năm: 1975; Vợ: Nguyễn Thị Tr - Sinh năm 1995; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Có 01 tiền sự nhưng đã được xóa tiền sự (Quyết định về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục số: 288/QĐ-UB ngày 21/5/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên đối với Quàng Văn K với thời hạn là 24 tháng); Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/12/2020, sau đó bị tạm giam cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 16/12/2020 khi P đang ở nhà tại Bản P, xã N, huyện Đ thì Quàng Văn K vào nhà P hỏi mua Methamphetamine, P đã bán cho K 01 viên Methamphetamine được gói bằng nilon màu trắng với giá 49.000 đồng. Sau đó, K cất giấu gói Methamphetamine mua được vào túi quần đang mặc rồi đi về nhà. Hồi 10 giờ 45 phút cùng ngày, khi K đi bộ về đến khu vực Bản P, xã N, huyện Đ, thì bị tổ công tác Công an huyện Điện Biên kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại túi quần bên trái K đang mặc 01 gói nilon màu trắng, mở bên trong có 01 viên Methamphetamine, khối lượng 0,1 (Không thấy một) gam.

Hồi 10 giờ 50 phút cùng ngày, khi P đang ở nhà thì bị tổ công tác Công an huyện Điện Biên vào nhà kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại túi quần đằng sau bên trái P đang mặc có 01 vỏ kẹo nilon màu vàng có chữ “Alpenliebe”, mở bên trong có 09 gói đều được gói bằng nilon màu trắng gồm: 01 gói Heroine có khối lượng 0,03 gam; 01 gói mở bên trong có 01 viên Methamphetamine và 07 gói mở bên trong mỗi gói có 02 viên Methamphetamine (Tổng cộng: 15 viên Methamphetamine có tổng khối lượng 1,47 gam), cùng số tiền 49.000 đồng do P bán ma túy cho K mà có. Hồi 12 giờ 05 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên tiến hành khám xét khẩn cấp nhà của P thì tiếp tục phát hiện, thu giữ tại ngăn tủ nhà P có 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng, khối lượng 0,12 gam. Tổng khối lượng Heroine thu giữ của P là 0,15 gam, tổng khối lượng Methamphetamine thu giữ của P là 1,47 gam.

Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ nói trên, Lương Văn P khai nhận:

Lần 1: Khoảng 12 giờ ngày 11/12/2020 P đi bộ từ nhà đến nhà Vì Thị O ở bản N, xã N, huyện Đ hỏi và mua được O 21 viên Methamphetamine được gói bên ngoài bằng vỏ kẹo nilon màu vàng với giá 700.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, P đem về nhà sử dụng hết 05 viên Methamphetamine bằng hình thức hút, còn lại 16 viên Methamphetamine,

P dùng mảnh nilon màu trắng, gói lại thành các gói nhỏ rồi cho toàn bộ vào trong vỏ kẹo nilon màu vàng và cất giấu dưới đệm giường ngủ của P với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời.

Lần 2: Khoảng 14 giờ ngày 15/12/2020 P đi bộ từ nhà đến bản N, xã Th, huyện Đ với mục đích tìm mua Heroine về sử dụng và bán kiếm lời. Khi đến nơi, P gặp và hỏi mua được 02 gói Heroine của một người đàn ông dân tộc Thái, khoảng 30 tuổi, không rõ tên, địa chỉ, với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được Heroine, P đem về nhà lấy một ít Heroine ra sử dụng hết bằng hình thức hít, số Heroine còn lại P gói lại như cũ rồi cất giấu 01 gói Heroine ở dưới đệm đầu giường ngủ của P, 01 gói Heroine cất giấu trong ngăn tủ nhà P. Đến hồi 10 giờ 50 phút ngày 16/12/2020, sau khi bán ma túy cho K, P bị tổ công tác bắt quả tang, thu giữ toàn bộ ma túy đang cất giấu.

Tại bản kết luận giám định số: 38/GĐ-PC09 ngày 25/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lường Văn P gửi giám định là ma túy loại Heroine, mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của P gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng vật chứng thu giữ của P gồm: 0,15 gam chất bột màu trắng (đã trích 0,08 gam gửi giám định không hoàn lại) và 1,47 gam viên nén màu hồng (đã trích 0,2 gam gửi giám định không hoàn lại). Heroine nằm trong danh mục chất ma túy, STT 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Tại Bản kết luận giám định số: 39/GĐ-PC09 ngày 25/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Quảng Văn K gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng vật chứng thu giữ của K gồm: 0,1 gam viên nén màu hồng (đã trích toàn bộ gửi giám định không hoàn lại). Heroine nằm trong danh mục chất ma túy, STT 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định trên của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên.

Về vật chứng của vụ án: Ngày 31/3/2021 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên đã chuyển vật chứng của vụ án sang cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên gồm: 0,07 gam Heroine và 1,27 gam Methamphetamine còn lại sau khi giám định; 49.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Bản cáo trạng số: 90/CT-VKSĐB ngày 30/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lương Văn P về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Quảng Văn K về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn P với mức hình phạt từ **03 năm đến 03 năm 06 tháng tù** về tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Quảng Văn K với mức hình phạt từ **01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù** về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,15 gam Heroine (đã trích 0,08 gam gửi giám định không hoàn lại, còn lại 0,07 gam Heroine) và 1,47 gam Methamphetamine (đã trích 0,2 gam gửi giám định không hoàn lại, còn lại 1,27 gam Methamphetamine) là vật chứng thu giữ của bị cáo Lương Văn P và 0,1 gam Methamphetamine (đã trích toàn bộ gửi giám định không hoàn lại) là vật chứng thu giữ của bị cáo Quảng Văn K.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 49.000 đồng là tiền do bị cáo Lương Văn P phạm tội mà có.

* Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và bản luận tội của Kiểm sát viên. Thực hiện lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa P và K khai nhận vào ngày 16/12/2020, tại Bản P, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Lương Văn P có hành vi cất giấu trái phép trên người và trong nhà 0,15 gam Heroine

cùng 1,47 gam Methamphetamine, với mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Trước khi bị bắt vào khoảng 10 giờ ngày 16/12/2020 P đã bán trái phép 01 viên Methamphetamine có khối lượng 0,1 gam cho Quảng Văn K, mục đích để K sử dụng. Hồi 10 giờ 45 phút ngày 16/12/2020, khi K cầm viên Methamphetamine về đến khu vực Bản P, xã N, huyện Đ, thì bị tổ công tác Công an huyện Điện Biên phát hiện bắt quả tang. Tổng khối lượng Methamphetamine, Heroine P bị thu giữ và khối lượng Methamphetamine P đã bán cho K là 1,72 gam. Nguồn gốc số Methamphetamine mà P có được là do trước đó P mua của Vì Thị O ở Bản P, xã N, huyện Đ với số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) vào ngày 11/12/2020. Số Heroine mà P có được là do P mua của một người đàn ông dân tộc Thái, khoảng 30 tuổi, không rõ tên, địa chỉ với số tiền 100.000 đồng vào ngày 15/12/2020 tại bản N, xã Th, huyện Đ.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra tiến hành thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận: Ngày 16/12/2020, tại Bản P, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Lương Văn P có hành vi cất giấu trái phép trên người và trong nhà 0,15 gam Heroine cùng 1,47 gam Methamphetamine, với mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Trước khi bị bắt vào khoảng 10 giờ ngày 16/12/2020 P đã bán trái phép 01 viên Methamphetamine có khối lượng 0,1 gam cho Quảng Văn K, mục đích để K sử dụng. Vì vậy, theo quy định tại Điều 4 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích các chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự thì P phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng 02 chất ma túy P bị thu giữ và khối lượng chất ma túy P đã bán cho K là 1,72 (0,15 + 1,47 + 0,1) gam. Như vậy, hành vi trên của bị cáo P đã đủ yếu tố cấu thành tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi trên của bị cáo Quảng Văn K đã đủ yếu tố cấu thành tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Vì vậy, bản luận tội của Kiểm sát viên đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: "*Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm*".

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

c) *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

Lường Văn P và Quàng Văn K là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lường Văn P về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Quàng Văn K về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng. Hành vi trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi nó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Vì vậy, việc truy tố, xét xử và áp dụng mức hình phạt thỏa đáng đối với các bị cáo là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo: Trong vụ án này các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng, không có tiền án, tiền sự nhưng các bị cáo có nhân thân xấu bởi trước đó bị cáo P đã có 01 tiền án nhưng đã được xóa án tích (*Bản án số: 13/2009/HSST ngày 16/11/2009 của Tòa án huyện Điện Biên tỉnh Điện Biên xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản*). Bị cáo Quàng Văn K có 01 tiền sự nhưng đã được xóa tiền sự (Quyết định về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục số: 288/QĐ-UB ngày 21/5/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên đối với Quàng Văn K với thời hạn là 24 tháng). Nguyên nhân dẫn đến các bị cáo phạm tội là do thiếu ý thức chấp hành pháp luật, nghiện sử dụng chất ma túy từ nhiều năm nay, P vì hám lời và vì muốn có ma túy để phục vụ cho nhu cầu của bản thân, còn K vì muốn có ma túy để phục vụ cho nhu cầu của bản thân nên đã bất chấp pháp luật dẫn thân vào con đường phạm tội. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bố đẻ của bị cáo Lường Văn P được Nhà Nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, vì vậy cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo P theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, để thể hiện sự khoan hồng của Đảng, Pháp luật của Nhà nước ta đối với người phạm tội, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật.

Về họ tên, năm sinh của bố, mẹ của bị cáo có mâu thuẫn cụ thể: Tại Bản án số 13/2009/HSST ngày 16/11/2009 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên ghi: " ... Con ông: Lường Văn A (đã chết) và Con bà: Lò Thị Kh - sinh năm: 1946...". Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của bị cáo Lường Văn P trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Biên bản xác minh ngày 24/02/2021 tại Công an xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên (BL: 144); Sổ hộ khẩu (BL: 154 - 157) thì: Lường Văn A (đã chết) và Lường Văn Á - Sinh năm: 1945 (đã chết) là một người và là bố đẻ của bị cáo Lường Văn P; Lò Thị Kh - sinh năm: 1946 và Lường Thị Kh - sinh năm: 1945 là một người và là mẹ đẻ của bị cáo Lường Văn P.

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Lường Văn P với mức hình phạt từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy và áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Quàng Văn K với mức hình phạt từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản” và tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”, do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy từ nhiều năm nay, thu nhập của các bị cáo từ nghề làm ruộng thấp, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản đối với các bị cáo.

[4] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Điện Biên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự Hội đồng xét xử cần: Tịch thu tiêu hủy 0,15 gam Heroine (đã trích 0,08 gam gửi giám định không hoàn lại, còn lại 0,07 gam Heroine) và 1,47 gam Methamphetamine (đã trích 0,2 gam gửi giám định không hoàn lại, còn lại 1,27 gam Methamphetamine) là vật chứng thu giữ của bị cáo Lường Văn P và 0,1 gam Methamphetamine (đã trích toàn bộ gửi giám định không hoàn lại) là vật chứng thu giữ của bị cáo Quảng Văn K.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 49.000 đồng là tiền do bị cáo Lường Văn P phạm tội mà có.

[6] Về các vấn đề khác:

Nguồn gốc số Methamphetamine bị thu giữ, bị cáo P khai đã mua của Vì Thị O, sinh năm 1967, trú tại bản N, xã N, huyện Đ. Quá trình điều tra, không đủ cơ sở kết luận Vì Thị O là người đã bán ma túy cho bị cáo. Vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập việc xử lý đối với Vì Thị O.

Nguồn gốc số Heroine bị thu giữ, bị cáo P khai mua của một người đàn ông dân tộc Thái, khoảng 30 tuổi, không biết tên, địa chỉ. Vì vậy, cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ.

Lường Văn P khai nhận nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là do P đã hai lần đi mua của hai người khác nhau. Quá trình điều tra ngoài lời khai của bị cáo thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh hai lần mua bán này, vì vậy không đủ cơ sở chứng minh bị cáo Lường Văn P phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, với tình tiết định khung “phạm tội từ 02 lần trở lên”.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Căn cứ khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự Tuyên bố bị cáo Lường Văn P phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự Tuyên bố bị cáo Quảng Văn K phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Về hình phạt:

* Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo: Lường Văn P **03 (Ba) năm tù** về tội: Mua bán

trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (16/12/2020).

* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo: Quảng Văn K **01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù** về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (16/12/2020).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 0,15 gam Heroine (đã trích 0,08 gam gửi giám định không hoàn lại, còn lại 0,07 gam Heroine) và 1,47 gam Methamphetamine (đã trích 0,2 gam gửi giám định không hoàn lại, còn lại 1,27 gam Methamphetamine) là vật chứng thu giữ của bị cáo Lường Văn P.

+ Tịch thu tiêu hủy 0,1 gam Methamphetamine (đã trích toàn bộ gửi giám định không hoàn lại) là vật chứng thu giữ của bị cáo Quảng Văn K.

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 49.000 đồng (Bốn mươi chín nghìn đồng) là tiền do bị cáo Lường Văn P phạm tội mà có.

Vật chứng đã được Công an huyện Điện Biên bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/3/2021 giữa Công an huyện Điện Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự các bị cáo Lường Văn P và Quảng Văn K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/5/2021).

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát huyện DB;
- Viện kiểm sát tỉnh Điện Biên;
- HSNV Công an huyện DB;
- CQĐT Công an huyện DB;
- Nhà tạm giữ Công an huyện DB;
- Các bị cáo;
- Chi cục Thi hành án DSHĐB;
- Tòa án tỉnh Điện Biên;
- Công an trại tạm giam;
- Sở tư pháp tỉnh DB;
- Lưu hồ sơ vụ án;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Tuyền

- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu VP.